

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-4.5%	-1.9%

DT thuần	2024		
	1,569	YoY	▲ 282
	tỷ VNĐ		▲ 21.9%

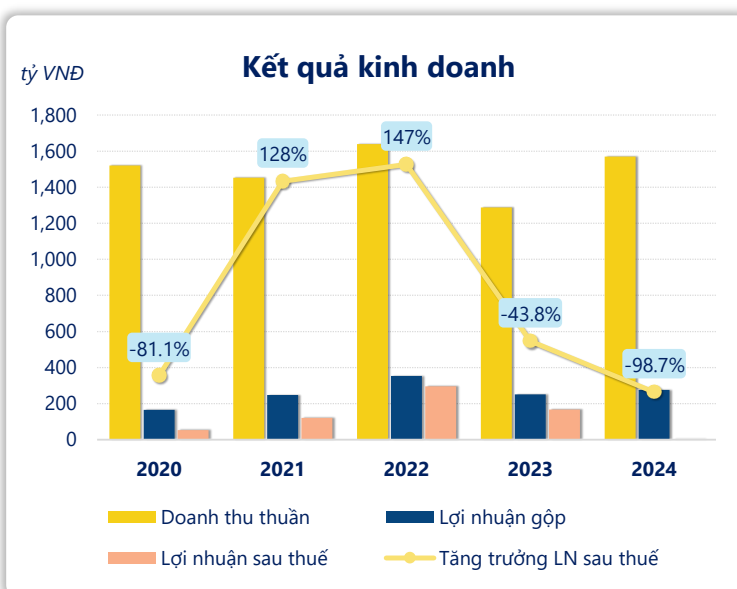
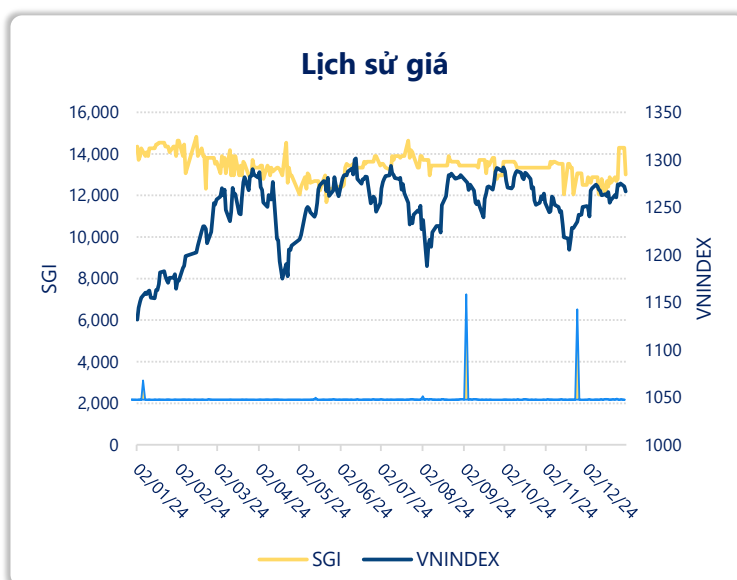
LN gộp	2024		
	275	YoY	▲ 23.0
	tỷ VNĐ		▲ 9.3%

LN thuần	2024		
	4.13	YoY	▼ 218
	tỷ VNĐ		▼ 98.1%

LN sau thuế	2024		
	2.21	YoY	▼ 164
	tỷ VNĐ		▼ 98.7%

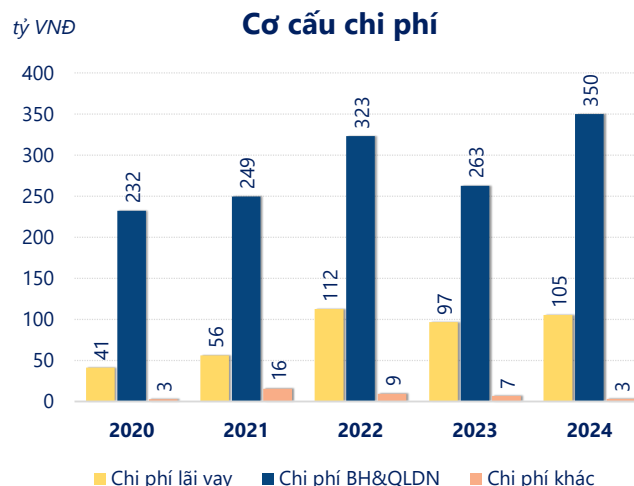
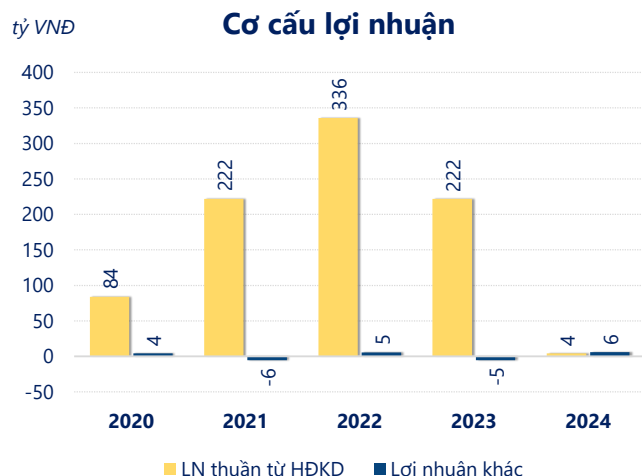
ROE	2024		
	0.3%	+/- YoY	▼ 4.0%

ROA	2024		
	0.2%	+/- YoY	▼ 2.6%



Năm **2024**, **SGI** ghi nhận doanh thu thuần **1,569** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **2.21** tỷ đồng, lần lượt **tăng 21.9%** và **giảm 98.7%** so với năm trước.

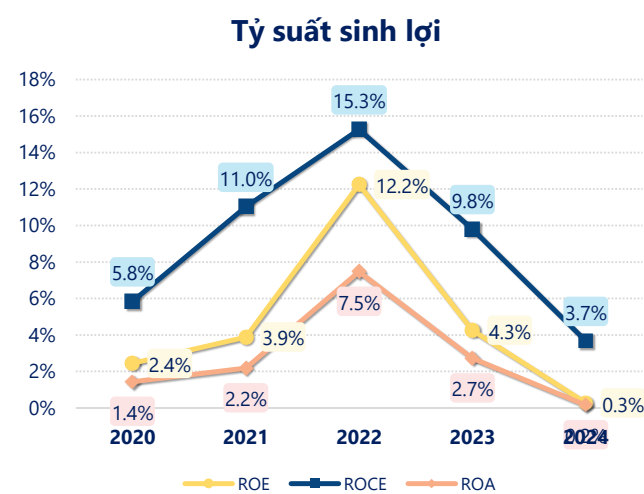
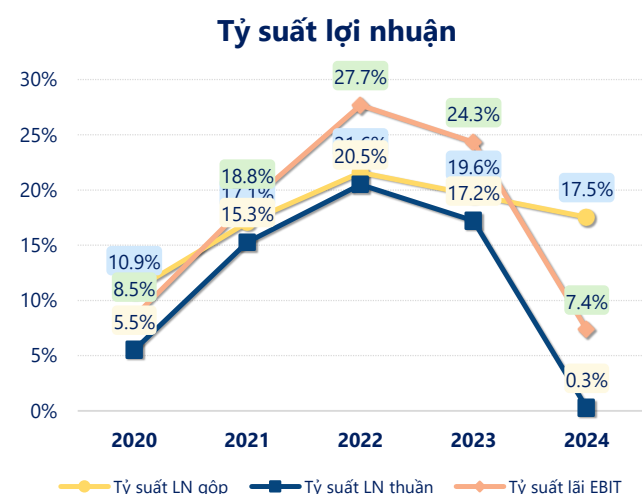
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **0.27%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, SGI có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **4.13** tỷ đồng, **giảm đi 217.5** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (173.5 tỷ đồng) là 169.4 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **105.2** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **349.9** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **2.98** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SGI năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.27%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

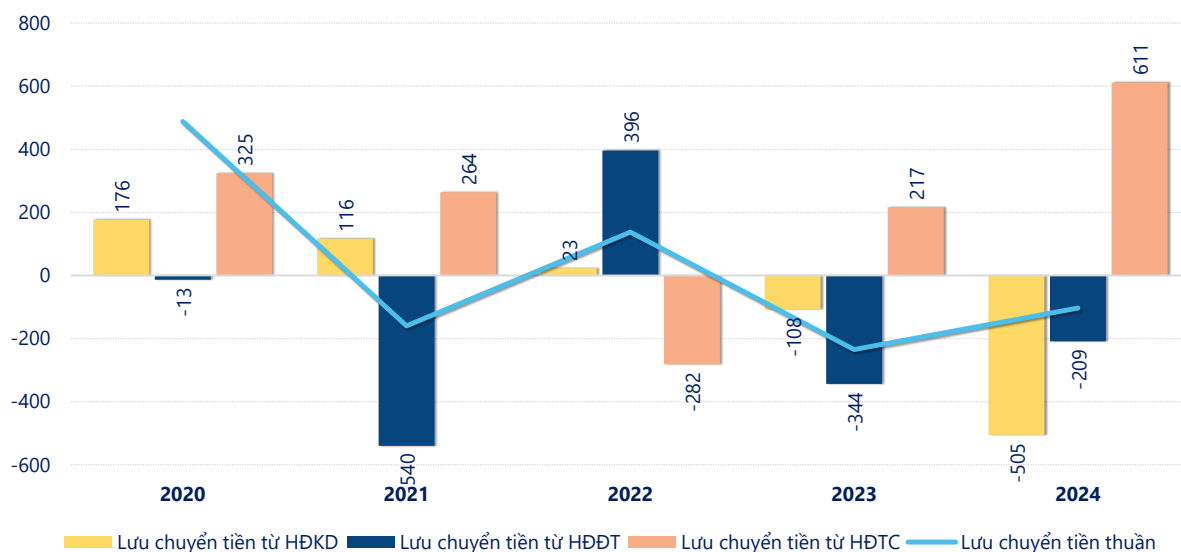


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,520	1,453	1,639	1,287	1,569
Giá vốn hàng bán	1,354	1,205	1,285	1,036	1,294
Lợi nhuận gộp	166	248	354	252	275
Doanh thu HĐTC	203	329	543	318	373
Chi phí TC	61.4	106	238	86.5	296
Chi phí lãi vay	41.2	56.1	112	96.6	105
LN trong công ty LKLD	8.90	0	0	1.49	2.38
Chi phí bán hàng	35.8	45.8	63.5	70.9	103
Chi phí QLDN	196	204	259	192	247
LN thuần từ HĐKD	84.0	222	336	222	4.13
Lợi nhuận khác	4.32	-5.52	5.38	-5.24	5.98
LN trước thuế	88.3	216	341	216	10.1
Lợi nhuận sau thuế	52.5	120	296	166	2.21
LNST của CĐ cty mẹ	44.6	80.2	305	119	7.74

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SGI bằng **-102.9** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-234.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-505.1** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-209.2** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **611.4** tỷ đồng.